Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: ……

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: KINH TẾ; Chuyên ngành: MARKETING

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ BÍCH HẠNH

2. Ngày tháng năm sinh: 26/05/1984; Nam ☐; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh .; Tôn giáo: …Không……..

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Huyện Phúc Thọ, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số nhà 1, ngõ 63/5/36 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): .....

Số nhà 1, ngõ 63/5/36 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại di động: 0972834800.; E-mail: bhanh84@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 2 năm 2016 đến tháng 6 năm 2017 Giảng viên marketing; Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

Từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 9 năm 2020 Giảng viên chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 2 năm 2021 Giám đốc chương trình Quản trị kinh doanh, Phòng Phát triển chương trình đại học, Trường đại học FPT

Từ tháng 3 năm 2021 đến nay Chủ nhiệm bộ môn kinh doanh, Trung tâm liên kết FPT-Swinburne, Trường đại học FPT

Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm bộ môn kinh doanh, chương trình liên kết FPT-Swinburne, Trường Đại học FPT

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm bộ môn kinh doanh

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm liên kết FPT-Swinburne, Trường Đại học FPT

Địa chỉ cơ quan: số 2, Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

+ Khoa Quốc tế, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội 2018 – 2020

+ Trường Đại học Vin 2022 - 2024

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Vin 2022 - 2024

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: C754656; ngành: Sư phạm Tiếng Anh, chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Được cấp bằng ThS 1, ngày 24 tháng 8 năm 2012, số văn bằng: 충남대2011(석)1004;

ngành: Ngôn ngữ học Tiếng Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ học Tiếng Anh

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Quốc gia Chungnam, Hàn Quốc

- Được cấp bằng ThS 2, vào ngày 16 tháng 8 năm 2013; số văn bằng: 울산대2012(석)348;

Ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 02 năm 2017; số văn bằng: 울산대2016(박)004.;

Ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Marketing

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. ,

ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Hướng nghiên cứu số 1: Phong cách lãnh đạo trong doanh nghiệp

+ Hướng nghiên cứu số 2: Marketing nội bộ

+ Hướng nghiên cứu số 3: Hành vi của khách hàng trong ngành dịch vụ, trong các cộng đồng mạng, hành vi tiêu dùng xanh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 5 đề tài, bao gồm 3 đề tài cấp Trường và 2 đề tài cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 25 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng chương sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Giải nhì cuộc thi đề cương luận án tiến sĩ marketing do hiệp hội marketing Hàn Quốc tổ chức năm 2015

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2019 của Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội

+ Lao động tiên tiến năm 2020 của Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội

+ Danh hiệu Top100 FPT năm 2021

+ Danh hiệu cán bộ giáo dục xuất sắc FE (hệ thống giáo dục FPT) năm 2021 và năm 2022

+ Khen thưởng giảng viên có nhiều trích dẫn trên Scopus và Google Scholar năm 2020, 2021, và 2022 của Trường Đại học FPT

+ Khen thưởng giảng viên có công trình khoa học xuất bản trên tạp chí quốc tế uy tín năm 2021, 2022 của Trường Đại học FPT

+ Giảng viên xuất sắc năm 2021, 2022 của Swinburne Vietnam

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

**** Về đạo đức***

Tôi tự đánh giá mình có đạo đức tốt của một nhà giáo. Tôi luôn duy trì tác phong chuyên nghiệp trong công tác và cư xử một cách đúng mực với các đồng nghiệp, các em sinh viên và trong làm việc với đối tác. Tôi cũng có lối sống lành mạnh, luôn chấp hành các qui định, luật pháp của Nhà nước, của cơ quan và khu vực mình sinh sống.

**** Về giảng dạy***

Tôi bắt đầu giảng dạy đại học ở Hàn Quốc vào tháng 3/2016. Tính đến thời điểm hiện tại, tôi đã giảng dạy đại học được hơn 8 năm, bao gồm 1.5 năm ở Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc và hơn 6 năm ở Việt Nam (tôi bắt đầu về Việt Nam giảng dạy vào tháng 10/2017). Trong hơn 6 năm ở Việt Nam, bao gồm cả 3 năm gần đây, tôi cũng vẫn giảng dạy liên tục, đảm bảo đủ số giờ theo định mức giờ giảng dạy cho giảng viên. Về chất lượng giảng dạy, tôi luôn được các em sinh viên quý mến, đánh giá về sự hài lòng với khóa học ở mức trên 8.5/10 (mức cho phép ở đơn vị đào tạo là 7/10) và nhận được nhiều lời khen tích cực về các khóa học mà mình giảng dạy.

Bên cạnh đảm bảo các tiêu chuẩn về số lượng và chất lượng các giờ lên lớp, tôi cũng đã hướng dẫn một số học viên cao học hoàn thành luận án thạc sỹ của mình (theo danh sách bên dưới) tại Trường Đại học Việt Nhật và Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Với sinh viên chương trình đại học, tôi đã hướng dẫn nhiều em hoàn thành thực tập và các dự án đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó, tôi cũng đã tham gia hướng dẫn các em tham gia các cuộc thi về chuyên ngành kinh doanh và nghiên cứu khoa học được tổ chức trong và ngoài trường. Ví dụ, hai nhóm tôi hướng dẫn đã giành được giải nhì cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên của hệ thống các trường FPT. Bốn nhóm sinh viên của Swinburne Vietnam đã được tôi hướng dẫn có sản phẩm nghiên cứu giành giải thưởng của cuộc thi nghiên cứu thị trường Swin-Mark-Res và trình bày ở hội thảo quốc tế nghiên cứu về quản lý và công nghệ năm 2022 (3rd International Conference on Research in Management and Technovation - ICRMAT2022). Thêm vào đó, tôi cũng đã tham gia đánh giá nhiều hội đồng nghiên cứu khoa học cấp cử nhân (Trường Đại học FPT), thạc sĩ (Trường Đại học Việt Nhật, Trường Quốc tế Đại học Quốc gia Hà Nội), tiến sĩ (chương trình EPhD của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

Về các hoạt động đào tạo, từ tháng 3/2021, tôi được phân công là chủ nhiệm bộ môn kinh doanh ở trung tâm liên kết FPT Swinburne thuộc Trường Đại học FPT, và tôi luôn tích cực tổ chức các hoạt động đào tạo ở Bộ môn để tăng trải nghiệm học tập cho các em sinh viên và tăng năng lực chuyên môn cho các anh em giảng viên. Cụ thể, tôi đã dẫn dắt mở 3 cuộc thi ngành kinh doanh, bao gồm cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp Swin-Biz-Rockstar (đã chạy 4 mùa), cuộc thi nghiên cứu thị trường (Swin-Mark-Res) và cuộc thi giải quyết tình huống kinh doanh (Swin-Biz-Case challenge) và một sự kiện lớn gắn với doanh nghiệp có tên Swin-Biz Fest. Tôi cũng kết nối và tổ chức rất nhiều sự kiện, nhiều chuyến đi thực tiễn tới các doanh nghiệp lớn cho sinh viên và giảng viên tại Swinburne Vietnam được học hỏi, trải nghiệm thực tiễn như Samsung, Toyota, Panasonic,….

**** Về nghiên cứu khoa học***

Trong suốt thời gian công tác và tham gia giảng dạy, tôi đã không ngừng tập trung vào phát triển kỹ năng nghiên cứu. Tôi vẫn có xuất bản hàng năm và đặc biệt là có xuất bản

ở các tạp chí quốc tế uy tín có ranking cao trong ngành như các tạp chí Journal of Marketing Management, Psychology & Marketing,…(danh sách bên dưới). Tôi cũng có một số bài trình bày ở hội thảo quốc tế và bài xuất bản ở tạp chí chuyên ngành trong nước. Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia là reviewer cho một số tạp chí quốc tế uy tín và tạp chí chuyên ngành trong nước như Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á.

Ngoài xuất bản, tôi cũng đã hoàn thành chủ trì 4 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 3 đề tài cấp cơ sở, 1 đề tài Trường Đại học Quốc gia Hà Nội (tương đương đề tài cấp Bộ) và là thành viên của một đề tài Nafosted. Tôi cũng đã có nhiều bài chia sẻ về nghiên cứu ở các sự kiện của các trường đại học trong nước và nước ngoài (Nhật Bản, Malaysia, Indonesia,…). Tôi cũng đã tham gia vào dẫn dắt, điều phối tổ chức hội thảo quốc tế về quản lý và đổi mới sáng tạo (International Conference on Research in Management and Technovation ICRMAT2022) và hội thảo quốc tế về khởi nghiệp và kinh tế trong kỷ nguyên bất định (4th Global Conference on Entrepreneurship and Economy in an Era of Uncertainty – EEEU2024) do Swinburne Vietnam đăng cai tổ chức.

**** Về học tập, tự bồi dưỡng***

Bên cạnh các hoạt động về chuyên môn, tôi cũng không ngừng học tập, tự bồi dưỡng để trau dồi, cập nhật kiến thức và hoàn thiện bản thân. Tôi thường đăng ký tham gia các khóa học online trên Coursera và các khóa học được tổ chức bởi Tập đoàn FPT. Ngoài ra, tôi đã tham gia một số chương trình đào tạo về chuyên môn bao gồm chương trình đào tạo tư vấn viên Việt Nam do Sam Sung phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức năm 2019, chương trình đổi mới sáng tạo nâng cao tinh thần khởi nghiệp do chính phủ Ireland tổ chức, chương trình trao đổi khoa học Sakura do chính phủ Nhật Bản tài trợ năm 2019 (Sakura Science Exchange Program 2019). Tôi cũng tham gia làm cố vấn cho các dự án khởi nghiệp và thành viên hội đồng ban giám khảo đánh giá cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp kiến tạo xã hội (Social Business Creation – SBC) do Trường HEC Canada tổ chức năm 2022.

**** Về các hoạt động khác***

Tôi đã tham gia xây dựng mở chương trình cử nhân Nhật Bản học của Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội và cũng tham gia là thành viên hội đồng thẩm định mở ngành kinh doanh ở một số trường như Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Tôi cũng tham gia đào tạo khóa học ngắn hạn chuyên sâu với học viên là các quản lý tầm trung và tầm cao của các công ty lớn như Viettel, FPT và VNPT. Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia là cố vấn cho một số doanh nghiệp như công ty cổ phần MasterTran.

Về kết nối, tôi đã có kết nối với nhiều chuyên gia, các nhà nghiên cứu tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Úc, Canada,… Tôi đã mời nhiều chuyên gia tham gia vào là diễn giả, cố vấn, giám khảo cho các sự kiện lớn, các cuộc thi của Swinburne Vietnam như cuộc

HanhTrac

thi ý tưởng khởi nghiệp, cuộc thi nghiên cứu thị trường, cuộc thi giải quyết tình huống kinh doanh trong mấy năm vừa rồi. Tôi đã liên hệ mời những chuyên gia rất nổi tiếng như Shark Louis Nguyễn, Shark Bình, Shark Minh Beta, ông Hoàng Nam Tiến, ông John Spence (top 50 leaders to watch in USA),… cùng tham gia chia sẻ với các em sinh viên. Trong chương trình trao đổi về khoa học có tên Sakura Science Exchange Program 2019, tôi đã đưa 2 em sinh viên cao học của Trường Đại học Việt Nhật sang Nhật trao đổi với các sinh viên, chuyên gia quốc tế về khoa học và vẫn giữ networks. Tôi cũng vẫn hợp tác về nghiên cứu và các hoạt động đào tạo với nhiều chuyên gia quốc tế và trong nước để nâng cao khả năng chuyên môn và đào tạo của mình, đồng thời thông qua đó tổ chức các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu cho các em sinh viên và các giảng viên có thêm trải nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn, tạo thêm tác động tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Với tất cả các nhiệm vụ và hoạt động đã thực hiện trong những năm vừa rồi, tôi tự đánh giá mình đáp ứng được các tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư của Nhà nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tính đến thời điểm hiện tại tôi tham gia giảng dạy đại học được hơn 8 năm trong đó có 1.5 năm ở Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc, 3 năm ở Trường Đại học Việt Nhật – Đại học Quốc gia Hà Nội và 4 năm ở Trường Đại học FPT.

Dưới đây là bảng tổng hợp giờ giảng 6 năm gần nhất tôi giảng dạy đại học ở Việt Nam, bao gồm cả 3 năm cuối tính đến thời điểm nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		**Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức** (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			2		60	193	253/543/230
2	2019-2020			2		90	133	210/423/230
3	2020-2021					225		225/293/216
3 năm học cuối								
4	2021-2022					324		324/421/216
5	2022-2023					324		324/421/216
6	2023-2024					216		216/280/216

Ngoài ra, tôi thỉnh giảng ở Trường Đại học Vin từ năm 2022 tới nay (khoảng 45 giờ/năm).

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài □ :

- Học ĐH ☒; Tại nước: Hàn Quốc; Từ năm 2009 .đến năm 2016

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH □; Tại nước: Hàn Quốc năm 2012, 2013, 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Sư phạm Hà Nội số bằng: C754656; năm cấp: 2006

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc Từ 2016-2017

+ Trường Đại học Việt Nhật từ 2017-2020

+ Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội từ 2018-2020

+ Trường Đại học Vin từ 2022 – 2024

+ Trung tâm liên kế FPT - Swinburne, Trường Đại học FPT từ 2021-nay

d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): …….

+ Bằng đại học chuyên ngành Tiếng Anh

+ Bằng thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ học tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ …. đến …	Cơ sởđào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Ngọc Khánh		ThS	√		11/2017 – 8/2018	Khoa Quốc tế - Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	14/2/2019
2	Nguyễn Huy Trung		ThS	√		11/2017 – 8/2018	Khoa Quốc tế - Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	14/2/2019
3	Nguyễn Thị Lan		ThS	√		12/2017 – 8/2018	Khoa Quốc tế - Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	14/2/2019
4	Đinh Tiến Dũng		ThS	√		12/2018 – 6/2019	Trường Đại học Việt Nhật	3/7/2019
5	Nguyễn Thị Huyền		ThS	√		12/2018 – 6/2019	Trường Đại học Việt Nhật	3/7/2019
6	Ngô Thanh Thanh Huyền		ThS	√		12/2019 – 6/2020	Trường Đại học Việt Nhật	30/9/2020
7	Phan Bích Phương		ThS	√		12/2019 – 6/2020	Trường Đại học Việt Nhật	30/9/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	**Sau khi được công nhận TS**				
1	Influence of leadership styles on team knowledge sharing	CN	VJU.CS.17.04 Trường Đại học Việt Nhật	10/2017 – 12/2017	12/2017/ Khá
2	Effect of relationship marketing tactics on customer entitlement	CN	VJU.CS.18.01 Trường Đại học Việt Nhật	1/2018 – 12/2018	12/2018/ Khá
3	Mô hình "cùng giá trị" hướng tới phát triển bền vững: Xây dựng khung lý thuyết và đánh giá các ảnh hưởng	Thành viên	502.02-2018.27 Quỹ Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	2018-2022	4/2022/Đạt
4	Study on influences of university-enterprise collaboration factors on performance of universities in Vietnam	CN	QG.19.46 Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	20192022	12/2022/ Nộp hoàn thành đề tài
5	Towards optimizing learners' experiences in Swinburne Vietnam	CN	DHFPT/2022/25 Trường Đại học FPT	2022-2023	30/9/2023/ Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi được công nhận TS**							
1	Inclusive leadership and work engagement: the mediating role of organizational affective commitment and employee creativity	3	Đồng tác giả	Social Behaviors and Personality: An International Journal	SSCI; IF: 0.35 (Q3)	535	43(6), 931-944	2015
2	Effects of learning orientation and global mindset on virtual team members' willingness to cooperate: The mediating role of self-efficacy	3	Tác giả chính	Journal of Management & Organization	SSCI; IF: 0.68 (Q2)	35	22(3), 311-327	2015
3	Inclusive leadership and employee well-being: The mediating role of person-job fit	3	Đồng tác giả	Journal of Happiness Studies	SSCI; IF:1.53 (Q1)	339	18(6), 1-25	2016
II	**Sau khi được công nhận TS**							
II.1	***Các bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế uy tín***							
4	Internal marketing, employee customer-oriented behaviors, and customer behavioral responses	2	Tác giả chính	Psychology & Marketing	SSCI; IF: 2.08 (Q1)	156	35(6), 412-426	2018
5	Effects of inclusive leadership on employee citizenship behavior: the mediating roles of organizational justice and learning culture	2	Tác giả chính	Journal of Pacific Rim Psychology	SSCI; IF= 0.62 (Q2)	142	13(17), 1-11	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	From internal marketing to customer-perceived relationship quality: Evidence of Vietnamese banking firms	2	Tác giả chính	Total Quality Management & Business Excellence	SSCI; IF= 0.91 (Q1)	37	31(7-8), 777-799	2020
7	From Customer Value Co-Creation Behaviors to Customer Perceived Values	2	Tác giả chính	Journal of Marketing Management	SSCI; IF= 1.66 (Q1)	39	37(9-10), 993-1026	2021
8	Transformational leadership versus shared leadership for team effectiveness	2	Tác giả chính	Asian Academy of Management Journal	SSCI; IF= 0.29 (Q3)	13	26(2), 143-171	2021
9	Role of personal anxiety in individual kaizen behaviour and performance: evidence from Japan	3	Đồng tác giả	International Journal of Operations & Production Management	SSCI; IF= 2.62 (Q1)	16	41(6), 942-961	2021
10	Relationship marketing tactics, customer entitlement, and customer behavioral responses	2	Tác giả chính	International Journal of Services, Economics, and Management	Scopus; IF= 0.26 (Q3)	1	12(2), 109-128	2021
11	Effect of Alliance Orientation on Innovation and Market Performance of University	2	Tác giả chính	Journal of Marketing for Higher Education	SSCI; IF= 0.62 (Q2)	6	32(2), 238-258	2022
12	Towards an Insight into Customer Behaviors in Virtual Brand Communities: An Investigation of Personal and Community Characteristic Factors	6	Tác giả chính	International Journal of E-Business Research	ESCI; IF= 0.23 (Q3)	9	18(1), 1-26	2022
13	On the relevance of parties in service environments to customer citizenship behavior: Evidence from hotels in Vietnam	6	Tác giả chính	International Journal of Value Chain Management	ESCI; IF= 0.23 (Q3)	0	13(3), 281-296	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Can shared leadership stimulate team members' proactive behavior: Exploring through the bridge of psychological empowerment	3	Tác giả chính	Tourism & Management Studies	ESCI, SCOPUS IF = 0.49 (Q2)	0	20(2), 69-78	2024
II.2.	**Các bài báo khoa học xuất bản trên tạp chí quốc tế**							
15	The Effects of Service Scripts on Customer Brand Affect: An Examination from Customer Perspective	2	Tác giả chính	Journal of Distribution and Logistics (Korea)	KCI (Korean citation index); ISSNL: 2383-5656	0	8(1), 23-42	2021
16	Green promotional practices and customer green purchase intention: The moderating role of corporate green image	1	Tác giả chính	Asian Journal of Social Science and Management Technology	ISSN:2313-7410	1	5(3), 270-275	2023
II.3.	**Các bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước**							
17	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo chuyển đổi và phong cách lãnh đạo chia sẻ lên hành vi chia sẻ kiến thức trong nhóm	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển (Vietnam)	ISSN 1859-0012		254, 69-77	2018
18	Ảnh hưởng của các chiến thuật marketing quan hệ tới mong đợi quyền được phục vụ đặc biệt của khách hàng	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Vietnam)	p-ISSN 2615-9104		30(3), 50-67	2019
II.4.	**Các báo cáo khoa học trình bày ở hội thảo quốc tế**							
19	Influential factors to M&A market performance: A proposal of moderating effects	1	Tác giả chính	International conference on innovative practices in management, engineering & social sciences; Singapore	ISSN: 2394-9333	0	15-18	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	On the linkage between green experience practices of service enterprises and customer green brand likability	2	Tác giả chính	6th International Conference on Finance and Economics (ICFE 2020), Vietnam	ISSN: 2695-1215	0	252 - 259	2020
21	Green experience practices, green perceived values and green brand likability	2	Tác giả chính	3rd International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (CIEMB2020), Vietnam	ISBN: 978-604-79-2605-3	0	776-785	2020
22	Users' adoption intention to use wealth tech services: Toward an insight into user in Hanoi and Ho Chi Minh city during Covid-19 and beyond	6	Đồng tác giả	Inernational Conference on Research in Management and Technology (ICRMAT2022)	ISSN: 2300-5963	0	143-149	2022
23	Alliance orientation and university's performance: The moderating roles of organizational characterisitcs	2	Tác giả chính	Inernational Conference on Research in Management and Technology (ICRMAT2022)	ISSN: 2300-5963	0	233-236	2022
24	Towards an integrated model of value co-creation for enterprises	1	Tác giả chính	3rd Global Conference on Entrepreneurship and Economy in an Era of Uncertainty (EEEU2023)	Proceedings is indexed in Springer and Scopus; ISBN: 798-981-97-0996-0	0	305-319	2023
25	From Green Marketing Practices by Enterprises to Customer Green Consumption Behaviors	1	Tác giả chính	International Conference on Business and Innovative Technology (ICBIT2024); Bahrain	Proceedings is indexed in Springer and Scopus	0		2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 10 bài bao gồm bài số 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/ Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Khi còn đang công tác ở Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội, tôi đã tham gia xây dựng chương trình cử nhân ngành Nhật Bản học. Chương trình đã được đưa vào áp dụng năm học 2020-2021. Từ tháng 10/2020 tới tháng 2/2021, với vai trò là giám đốc chương trình ngành quản trị kinh doanh thuộc Phòng Phát triển chương trình của Trường Đại học FPT, tôi đã tham gia vào phát triển và cải tiến chương trình đại học ngành quản trị

kinh doanh của Trường Đại học FPT, bao gồm phát triển, cải tiến nhiều môn học thuộc 5 chuyên ngành trong ngành quản trị kinh doanh.

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình cử nhân ngành Nhật Bản học	Thành viên tổ chuyên gia xây dựng đề án mở chương trình	144/QĐ-ĐHVN (ngày 3/4/2018)	Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội	86/QĐ-ĐHVN (ngày 30/1/2020)	
2	Chương trình đại học ngành quản trị kinh doanh	Giám đốc chương trình đại học ngành quản trị kinh doanh thuộc Phòng Phát triển chương trình của Trường Đại học FPT	Theo hợp đồng lao động từ tháng 10/2020	Trường Đại học FPT		Công việc chính phụ trách phát triển, xây dựng, cải tiến chương trình đại học ngành quản trị kinh doanh của Trường Đại học FPT

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

……

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 20 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Bích Hạnh